

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 30-8-2017  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Từ Anh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1992; Thường trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; Tạm trú: 18/59 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Châu Thành P, sinh năm 1987; Thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh H; Tạm trú: 18/59 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2017, lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Châu Thành P có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm thì về sống chung từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh H vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/3/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị thuê nhà trọ sinh sống tại 18/59 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Chị C làm nhân viên mát- xa, còn anh P làm nghề tự do. Chị và anh P sống hạnh phúc đến tháng 12/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan

tâm lo lắng cho gia đình, vợ con. Chị C đã nhiều lần năn nỉ anh P thay đổi để cùng chăm lo cho con nhưng anh P vẫn chứng nào tật đó. Từ tháng 01/2017 anh P đã tự ý chuyển ra sống riêng cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Châu Quỳnh A, sinh ngày 18/3/2011, hiện nay con đang ở với chị C. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Chị C hiện có thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 01/8/2017, biên bản hòa giải ngày 01/8/2017, bị đơn anh Châu Thành P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Ngọc C về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 5,6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do chị C có quan hệ với người đàn ông khác. Việc này cha mẹ chị C đều biết và để cho anh P tự quyết định có tiếp tục sống chung với chị C hay không. Anh P thương con còn nhỏ nên đồng ý tiếp tục sống chung với chị C nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì chị C vẫn chứng nào tật đó. Anh P do quá chán nản nên từ tháng 01/2017 đến nay đã dọn ra ngoài sống riêng. Nay anh P xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh P thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Châu Quỳnh A, sinh ngày 18/3/2011. Anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh cho rằng chị C không có điều kiện để nuôi con. Hiện anh P đang làm tài xế, lương tháng trung bình khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 02/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường A thể hiện: Theo phản ánh từ cơ sở, trong thời gian chị Nguyễn Ngọc C và anh Châu Thành P sống chung tại địa phương không rõ có xảy ra mâu thuẫn gì hay không. Hội Liên hiệp phụ nữ phường A cũng không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân của hai anh chị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Chị C và anh P có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Chị C xin ly hôn và anh P cũng đồng ý nên có căn cứ chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao con chung cho chị C nuôi dưỡng vì cháu Quỳnh A còn nhỏ, là con gái, chị C có đủ điều kiện nuôi con. Bản thân anh P làm tài xế thời gian không ổn định, hơn nữa hiện nay anh P đang chung sống với người phụ nữ khác không quan tâm đến chị C và con chung, do đó nếu giao con cho anh P nuôi

sẽ không đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất của con chung về mọi mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị C về việc nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Chị Nguyễn Ngọc C khởi kiện anh Châu Thành P yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường A, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Ngày 29/8/2017 bị đơn anh Châu Thành P nộp đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc C và anh Châu Thành P là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh H vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/3/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Anh P cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, cả hai hiện đang ly thân. Nay anh xác định tình cảm với chị C không còn, chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Vì vậy, việc chị C yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị C và anh P có 01 con chung là cháu Châu Quỳnh A, sinh ngày 18/3/2011. Chị C và anh P đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, bảo đảm tốt nhất quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Châu Quỳnh A còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc, giáo dục, gần gũi trực tiếp của người mẹ. Hiện tại anh P làm nghề tài xế, giờ giấc làm việc không ổn định nên việc giao con cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục sẽ không đảm bảo cho con chung phát triển tốt nhất về mọi mặt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em sau khi ly hôn cần giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị C và anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh Châu Thành P (Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 13/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh H cấp).

2. Về con chung: Buộc anh Châu Thành P giao cháu Châu Quỳnh A, sinh ngày 18/3/2011 cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc C không yêu cầu anh Châu Thành P cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc C phải tạo điều kiện cho anh Châu Thành P thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Châu Thành P thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009912 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Chị Nguyễn Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Châu Thành P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An(1);
- CC THADS thị xã Dĩ An(1);
- Đương sự(2);
- UBND xã H, huyện P, tỉnh H (1);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án(2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Thắm**